TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2024/QĐST-DS	*Thị xã Bình Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 227/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Trần Hoàng K, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A, Khóm A, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Hoàng H, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ngô Thị D, ông Trần Hoàng K và ông Trần Hoàng H thỏa thuận. Ông K phải trả cho bà D số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bà D không yêu cầu ông K trả tiền lãi.

Về án phí: Bà Ngô Thị D, ông Trần Hoàng K và ông Trần Hoàng H thỏa thuận như sau:

- Bà D và ông K mỗi người phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà D được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N_0 0013029

nộp ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh. Hoàn trả cho bà D số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại.

- Ông Trần Hoàng H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAT;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- THA TPVL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trương Minh Trường